

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC GIÁ TRỊ SỐNG CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Thu Hằng, Trần Thị Hiền Nhân
Trường Đại học Vinh

Tóm tắt: Giáo dục giá trị sống là một nội dung quan trọng trong chương trình giáo dục tiểu học, góp phần hình thành nhân cách, thái độ tích cực và kỹ năng sống cơ bản cho học sinh. Bài báo tập trung nghiên cứu thực trạng và đề xuất biện pháp quản lý hoạt động giáo dục giá trị sống tại các trường tiểu học trên địa bàn huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Thông qua khảo sát 135 cán bộ quản lý và giáo viên tại 10 trường tiểu học, kết quả cho thấy công tác quản lý hoạt động giáo dục giá trị sống đã có chuyển biến tích cực, nhưng vẫn còn hạn chế về tính đồng bộ, sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục và cơ chế đánh giá. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, bài báo đề xuất bốn biện pháp quản lý trọng tâm, trong đó nhấn mạnh vai trò lập kế hoạch linh hoạt, bồi dưỡng năng lực giáo viên, xây dựng môi trường giáo dục giá trị sống gắn với trải nghiệm thực tiễn. Các biện pháp mang tính khả thi, phù hợp với điều kiện địa phương và định hướng đổi mới giáo dục phổ thông.

Từ khóa: Quản lý giáo dục; giáo dục giá trị sống; học sinh tiểu học; phát triển phẩm chất.

MANAGING LIFE VALUE EDUCATION ACTIVITIES FOR STUDENTS IN PRIMARY SCHOOLS IN BINH CHANH DISTRICT, HO CHI MINH CITY

Nguyen Thi Thu Hang, Tran Thi Hien Nhan
Vinh University

Abstract: Life value education is a vital component of the primary education curriculum, contributing to the development of students' character, positive attitudes, and essential life skills. This paper focuses on studying the current situation and proposing management measures for life value education activities in primary schools in Binh Chanh District, Ho Chi Minh City. Based on a survey of 135 school administrators and teachers across 10 primary schools, the results indicate that the management of life value education has seen positive changes. However, issues such as lack of uniformity, limited collaboration among educational stakeholders, and underdeveloped evaluation mechanisms remain. Grounded in both theoretical and practical perspectives, the article proposes four key management solutions. These emphasize the importance of flexible planning, capacity building for teachers, and creating educational environments that foster life values through experiential learning. The proposed solutions are feasible and align with local conditions as well as the ongoing educational reform in general education.

Keywords: Educational management; life value education; primary school students; character development.

Nhận bài: 17/05/2025

Phản biện: 14/06/2025

Duyệt đăng: 18/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục theo Nghị quyết 29-NQ/TW, việc phát triển toàn diện con người Việt Nam, đặc biệt là giáo dục giá trị sống (GTS), trở thành yêu cầu cấp thiết. GTS không chỉ là chuẩn mực đạo đức mà còn định hướng hành vi, cảm xúc và thái độ sống tích cực cho học sinh tiểu học – lứa tuổi đang hình thành nhân cách và nhận thức xã hội.

Chương trình GDPT 2018 đã tích hợp nhiều GTS như trung thực, trách nhiệm, hợp tác vào môn học và hoạt động giáo dục. Tuy nhiên, tại một số trường vùng ven như huyện Bình Chánh (TP.HCM), việc giáo dục GTS còn thiếu hệ thống, hình thức và chưa có sự phối hợp hiệu quả giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng.

Do đó, quản lý hoạt động giáo dục GTS không thể chỉ dừng ở việc lồng ghép nội dung, mà cần tiếp cận một cách khoa học, đồng bộ trong chỉ đạo, tổ chức, kiểm tra – đánh giá và huy động nguồn lực. Bài viết tập trung phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp quản lý phù hợp với đặc điểm địa phương nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục GTS,

góp phần hình thành phẩm chất, năng lực cho học sinh theo định hướng Chương trình GDPT 2018.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

2.1.1. Nhận thức của CBQL, GV về sự cần thiết quản lý hoạt động giáo dục GTS

Kết quả khảo sát cho thấy 95% cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) đánh giá việc quản lý hoạt động giáo dục giá trị sống (GTS) là từ “khá cần thiết” trở lên, trong đó 50% cho rằng “cần thiết” hoặc “rất cần thiết”. Điều này khẳng định sự nhất trí cao về vai trò trọng yếu của hoạt động này. Chỉ 5% cho là “ít cần thiết”, không có ai chọn “không cần thiết”, cho thấy nhận thức toàn diện và thống nhất về tầm quan trọng của công tác quản lý giáo dục GTS trong nhà trường.

2.1.2. Thực trạng quản lý mục tiêu giáo dục GTS

Qua khảo sát tại huyện Bình Chánh, 5 nội dung liên quan đến quản lý mục tiêu giáo dục GTS đều đạt mức trung bình khá, ĐTB dao động từ 2.80

– 2.93. Nội dung “Phân tích, cụ thể hóa mục tiêu theo từng cấp độ” có ĐTB cao nhất (2.93), phản ánh sự chủ động nhất định từ phía CBQL. Tuy nhiên, tỷ lệ đánh giá “tốt” còn thấp, cho thấy sự thiếu đồng bộ trong thực thi.

Nội dung “Xác định mục tiêu phù hợp với chương trình GDPT 2018” được nhiều người đồng thuận nhưng vẫn còn hạn chế trong ứng dụng thực tiễn. Việc “gắn kết mục tiêu với kế hoạch giáo dục” và “phổ biến mục tiêu đến GV và phụ huynh” cũng chưa đạt hiệu quả cao, phản ánh sự thiếu liên thông trong truyền thông nội bộ. Đặc biệt, việc “đánh giá tính phù hợp và khả thi của mục tiêu” đạt điểm thấp nhất (2.80), cho thấy việc triển khai mục tiêu còn hình thức, chưa phản ánh thực tế.

2.1.3. Quản lý nội dung giáo dục GTS

Năm nội dung về quản lý nội dung giáo dục GTS được đánh giá ở mức trung bình yếu, ĐTB từ 2.73 – 2.85. Nội dung được đánh giá cao nhất là “Tổ chức rà soát, tích hợp nội dung GTS vào môn học”, nhưng chỉ 2.5% đánh giá ở mức “tốt”. Việc xây dựng kế hoạch giáo dục GTS theo chủ đề vẫn thiếu chiều sâu, chưa nêu rõ mục tiêu và giá trị cụ thể. Hướng dẫn GV thiết kế hoạt động gắn với nội dung GTS còn thiếu cụ thể, khiến GV lúng túng.

Việc “xác định mục tiêu và nội dung giáo dục GTS” còn chung chung, chưa gắn với đặc điểm lứa tuổi học sinh. Công tác kiểm tra, điều chỉnh nội dung GTS đạt điểm thấp nhất (2.73), phản ánh việc giám sát còn bị động, thiếu công cụ đánh giá rõ ràng.

2.1.4. Quản lý phương pháp giáo dục GTS

Quản lý phương pháp giáo dục GTS được đánh giá ở mức trung bình (ĐTB: 2.71 – 3.09). Nội dung “Xây dựng kế hoạch sử dụng phương pháp giáo dục GTS” có điểm cao nhất (3.09), thể hiện sự quan tâm bước đầu của các trường. Tuy vậy, gần 30% đánh giá ở mức “yếu”, cho thấy chất lượng kế hoạch vẫn chưa cao.

Việc “giám sát, đánh giá thực hiện phương pháp” còn hình thức, thiếu tiêu chí rõ ràng. Công tác “bồi dưỡng GV” và “hướng dẫn lồng ghép phương pháp vào môn học” chưa được quan tâm đúng mức, nhiều GV vẫn thiếu kỹ năng và tài liệu cụ thể để thực hiện hiệu quả.

2.1.5. Quản lý hình thức giáo dục GTS

Mức độ thực hiện quản lý hình thức giáo dục GTS dao động từ trung bình yếu đến khá (ĐTB: 2.78 – 3.14). Nội dung “Tổ chức phối hợp lực lượng giáo dục” đạt điểm cao nhất (3.14), cho thấy có sự phối hợp bước đầu giữa nhà trường và các lực lượng giáo dục khác. Tuy nhiên, vẫn chưa đạt mức “tốt”.

Việc “đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức” chưa đồng bộ, khoảng cách giữa nhận thức và hành động vẫn còn. Công tác “theo dõi, điều

chỉnh hình thức giáo dục” còn thiếu linh hoạt. Đặc biệt, “xác định hình thức giáo dục phù hợp với cấp tiểu học” đạt điểm thấp nhất (2.78), phản ánh sự chưa phù hợp giữa hình thức triển khai và đặc điểm tâm sinh lý học sinh.

2.1.6. Quản lý đánh giá hoạt động giáo dục GTS

Tất cả các nội dung quản lý việc đánh giá hoạt động GTS đều dưới mức khá, với ĐTB từ 2.78 – 2.85. “Xác định mục tiêu đánh giá” có điểm cao nhất (2.85), nhưng phần lớn CBQL vẫn đánh giá ở mức “trung bình - yếu”, cho thấy sự chưa rõ ràng và thiếu cụ thể trong việc xác lập mục tiêu đánh giá.

Việc “đảm bảo tính liên tục trong đánh giá” và “phân tích, sử dụng kết quả đánh giá” vẫn chưa hiệu quả, dữ liệu thu được chưa được khai thác để điều chỉnh kế hoạch giáo dục. “Lựa chọn nội dung và công cụ đánh giá” đạt điểm thấp nhất (2.78), cho thấy thiếu công cụ riêng biệt và việc đánh giá còn cảm tính, chưa phù hợp với đặc trưng học sinh tiểu học.

2.1.7. Quản lý điều kiện đảm bảo hoạt động giáo dục GTS

Mức độ quản lý điều kiện đảm bảo hoạt động giáo dục GTS được đánh giá trung bình khá (ĐTB: 2.78 – 3.15). Điểm sáng là “quản lý cơ sở vật chất và thiết bị” (ĐTB: 3.15), phản ánh điều kiện vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động GTS. Tuy vậy, chưa có trường hợp nào đánh giá mức “tốt”, cho thấy vẫn còn dư địa để cải thiện.

“Quản lý sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội” có điểm khá (2.93), nhưng phối hợp với phụ huynh và cộng đồng vẫn còn hạn chế. “Đánh giá, điều chỉnh điều kiện thực hiện” và “quản lý chương trình, nội dung, kế hoạch” vẫn còn mang tính hình thức.

Đặc biệt, “quản lý đội ngũ CBQL và GV” đạt điểm thấp nhất (2.78), với gần một nửa đánh giá “yếu”. Đây là điểm nghẽn lớn trong việc triển khai giáo dục GTS, khi đội ngũ GV chưa được bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên và còn thiếu kỹ năng tổ chức hoạt động phù hợp với học sinh tiểu học.

2.2. Đánh giá chung về thực trạng

2.2.1. Mặt mạnh

Nhận thức tích cực: Đa số GV và CBQL đều đánh giá giáo dục GTS là cần thiết, với hơn 95% CBQL cho rằng cần quản lý hoạt động này một cách hệ thống.

Nội dung giáo dục được triển khai tương đối đồng đều: Các giá trị như yêu nước, tôn trọng, trách nhiệm, yêu thương... được tích hợp khá tốt trong các môn học, hoạt động ngoại khóa, với ĐTB từ 3.70 đến 4.10, DLC thấp (≈ 0.5).

Phương pháp và hình thức đa dạng: Trò chơi giáo dục, thảo luận nhóm, nêu gương được sử dụng hiệu quả. Giáo dục qua hành vi mẫu mực

của thầy cô là hình thức được đánh giá cao nhất (ĐTB: 4.11).

Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng: Được đánh giá cao nhất trong điều kiện thực hiện (ĐTB: 4.10), cho thấy môi trường học đường được đầu tư phù hợp.

2.2.2. Mặt hạn chế

Nội dung chương trình còn hình thức: Một số nội dung giáo dục GTS như trung thực, bảo vệ môi trường hay làm việc nhóm có điểm thấp hơn (3.66-3.71), cho thấy sự thiếu gắn kết thực tiễn và thiếu chiều sâu.

Quản lý nội dung, phương pháp và đánh giá còn yếu: Phần lớn nội dung quản lý có ĐTB dưới 3.0, đặc biệt là quản lý đội ngũ GV (2.78) và đánh giá GTS (2.78-2.85), phản ánh năng lực quản lý còn hạn chế và thiếu công cụ đánh giá cụ thể.

Phối hợp với gia đình HS - xã hội chưa hiệu quả: ĐTB của nội dung này luôn xếp thấp nhất trong mọi mặt khảo sát (2.93 với quản lý; 3.66 với triển khai GV), cho thấy thiếu liên kết ba bên nhà trường - gia đình - cộng đồng.

2.2.3. Nguyên nhân của thực trạng

Thiếu tập huấn chuyên sâu: GV và CBQL chưa được đào tạo bài bản về giáo dục GTS, đặc biệt là thiết kế hoạt động trải nghiệm và đánh giá tiến trình.

Thiếu tài liệu hướng dẫn và học liệu cụ thể: Việc triển khai GTS vẫn phụ thuộc vào nhận thức cá nhân, thiếu mô hình sư phạm cụ thể.

Thiếu hệ thống đánh giá chuẩn hóa: Hiện tại chưa có bộ tiêu chí đánh giá GTS được áp dụng thống nhất trong trường tiểu học.

Sự phối hợp giữa các lực lượng chưa đồng bộ: Gia đình và cộng đồng chưa được huy động đúng mức, khiến việc giáo dục ngoài lớp học bị gián đoạn.

2.3. Một số biện pháp quản lý hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

2.3.1. Tổ chức nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về sự cần thiết phải quản lý hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông

Biện pháp quản lý nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và tính cấp thiết của giáo dục giá trị sống (GTS) trong phát triển năng lực, phẩm chất học sinh tiểu học, đồng thời thống nhất nhận thức giữa cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) về vai trò của công tác quản lý hoạt động GTS. Mục tiêu chính là chuyển từ cách làm hình thức sang chủ động, có mục tiêu rõ ràng, phù hợp đặc điểm lứa tuổi và thực tiễn giáo dục.

Nội dung biện pháp tập trung phổ biến vai trò của giáo dục GTS, xác định trách nhiệm của đội ngũ CBQL và GV, đồng thời bồi dưỡng kỹ năng sư phạm trong tích hợp GTS vào các môn học và hoạt động trải nghiệm. Cách thức thực hiện bao

gồm: tổ chức hội thảo chuyên đề, tập huấn định kỳ cho đội ngũ, xây dựng tài liệu hướng dẫn nội bộ, tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học nhằm rút kinh nghiệm và chia sẻ thực tiễn. Điều kiện để thực hiện hiệu quả biện pháp gồm: chỉ đạo thống nhất từ cấp quản lý, sự cam kết của lãnh đạo nhà trường, đội ngũ chuyên gia có kinh nghiệm, nguồn lực tài chính và thời gian hợp lý, học liệu minh họa thực tiễn, và cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình – xã hội.

2.3.2. Quản lý nội dung hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường tiểu học theo điều kiện nhà trường

Biện pháp nhằm đảm bảo tính phù hợp và khả thi của nội dung giáo dục giá trị sống (GTS) đối với từng trường tiểu học, dựa trên đặc điểm học sinh, giáo viên, cơ sở vật chất và văn hóa địa phương. Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông 2018, nội dung giáo dục GTS được hệ thống hóa và cụ thể hóa, tích hợp linh hoạt vào môn học, hoạt động trải nghiệm và sinh hoạt lớp, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và thúc đẩy năng lực tổ chức thực tiễn của đội ngũ quản lý và giáo viên. Biện pháp cũng giúp học sinh tích cực tham gia, hình thành các giá trị nhân văn và kỹ năng sống thiết thực.

Nội dung thực hiện gồm: rà soát và lựa chọn GTS cốt lõi, phân loại theo chủ đề và độ tuổi, thiết kế nội dung tích hợp phù hợp với điều kiện từng trường. Cách thức thực hiện bao gồm khảo sát thực tiễn, thành lập tổ công tác, lập kế hoạch theo chủ đề, hướng dẫn giáo viên thiết kế bài học, kiểm tra - giám sát định kỳ và xây dựng học liệu minh họa để chia sẻ kinh nghiệm triển khai.

2.3.3. Quản lý đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường tiểu học

Biện pháp tập trung vào quản lý quá trình đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục giá trị sống (GTS) nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh tiểu học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực, phù hợp với chương trình GDPT 2018. Mục tiêu bao gồm nâng cao hiệu quả giáo dục GTS thông qua phương pháp lấy học sinh làm trung tâm, hỗ trợ giáo viên và cán bộ quản lý thiết kế và tổ chức hoạt động linh hoạt, khắc phục tính hình thức trong triển khai, tăng cường vai trò của cộng đồng, và tạo nền tảng đổi mới công tác quản lý giáo dục GTS.

Nội dung thực hiện gồm: xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp, hướng dẫn giáo viên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, vận dụng linh hoạt nhiều phương pháp như kể chuyện đạo đức, thảo luận, nhập vai, dự án học tập; tổ chức các hoạt động ngoại khóa, diễn đàn, câu lạc bộ...; kiểm tra, giám sát và điều chỉnh định kỳ. Các bước thực

hiện bao gồm: khảo sát thực trạng, xây dựng kế hoạch, bồi dưỡng giáo viên, triển khai hoạt động và theo dõi đánh giá.

2.3.4. Quản lý đổi mới kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường tiểu học

Biện pháp nhằm đổi mới công tác kiểm tra – đánh giá trong quản lý hoạt động giáo dục giá trị sống (GTS) ở tiểu học, với mục tiêu đảm bảo tính khách quan, toàn diện, phát triển và phù hợp với đặc điểm tâm lý học sinh. Đánh giá không chỉ để kiểm soát kết quả mà còn định hướng, phản hồi, hỗ trợ điều chỉnh nội dung – phương pháp giáo dục GTS, đồng thời tạo động lực cho học sinh và giáo viên. Biện pháp này góp phần thực hiện yêu cầu đổi mới kiểm tra – đánh giá theo chương trình GDPT 2018.

Nội dung thực hiện gồm: (1) Xây dựng mục tiêu và tiêu chí đánh giá rõ ràng, hướng đến quá trình hình thành phẩm chất; (2) Đa dạng hóa hình thức và công cụ đánh giá như quan sát, hồ sơ học tập, sản phẩm dự án, tự đánh giá; (3) Tổ chức kiểm tra – giám sát – điều chỉnh định kỳ; (4) Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong phản hồi, nhận xét và đánh giá học sinh.

III. KẾT LUẬN

Giáo dục GTS là thành tố cốt lõi trong việc hình thành và phát triển nhân cách HS tiểu học, đặc biệt trong bối cảnh Chương trình GDPT 2018 đặt trọng tâm vào việc phát triển phẩm chất và năng lực người học. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tại các trường tiểu học huyện Bình Chánh, hoạt động giáo dục GTS đã bước đầu được quan tâm

triển khai với nhận thức tương đối tích cực từ đội ngũ cán CBQL và GV. Tuy nhiên, việc quản lý hoạt động giáo dục GTS vẫn còn tồn tại nhiều bất cập như: mục tiêu chưa cụ thể hóa đầy đủ, nội dung còn mang tính hình thức, phương pháp lồng ghép thiếu hệ thống, hình thức tổ chức chưa phong phú, công tác đánh giá còn đơn lẻ, thiếu công cụ chuẩn hóa, và điều kiện triển khai chưa đồng đều giữa các trường.

Trên cơ sở khảo sát thực tiễn và phân tích khoa học, bài báo đã đề xuất 04 biện pháp quản lý trọng tâm, bao gồm:

(1) Tổ chức nâng cao nhận thức cho CBQL, GV về sự cần thiết phải quản lý hoạt động giáo dục GTS;

(2) Quản lý nội dung hoạt động giáo dục GTS phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường;

(3) Quản lý đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục GTS;

(4) Quản lý công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục GTS theo hướng phát triển phẩm chất HS.

Các biện pháp được xây dựng theo hướng khả thi, linh hoạt, có sự kết hợp giữa quản lý hành chính - sự phạm và huy động các lực lượng xã hội tham gia, phù hợp với bối cảnh giáo dục tiểu học tại địa bàn huyện Bình Chánh. Việc triển khai hiệu quả các biện pháp này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng quản lý giáo dục giá trị sống, mà còn thúc đẩy quá trình hình thành nhân cách, lối sống tích cực và trách nhiệm xã hội cho HS - từ đó tạo nền tảng vững chắc cho quá trình phát triển con người Việt Nam trong thời đại mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới, căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014). *Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 về việc quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa*.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể*.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường tiểu học. Bùi Minh Hiền, Nguyễn Vũ Bích Hiền và các cộng sự (2015), Quản lý và lãnh đạo nhà trường*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
6. Nguyễn Thị Hòa. (2018). *Giáo dục giá trị sống trong trường phổ thông - Một tiếp cận từ giáo dục nhân cách*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, (147), tr. 45-50.
7. Trần Văn Hưng & Lê Thị Mai. (2021). *Thực trạng giáo dục giá trị sống ở học sinh tiểu học vùng ven đô thị*. Tạp chí Tâm lý - Giáo dục, (63), tr. 67-71.